

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 7471/QĐ-UBND

Tp. Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 18/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/5/2015 của Chính phủ về việc Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/NĐ-CP ngày 30/6/2016 của Bộ xây dựng hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/5/2015 của Chính phủ về việc Quản lý dự án đầu tư xây dựng

Căn cứ Quyết định số 7470/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND thành phố về việc thành lập Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố tại Tờ trình số 417/TTr-BQL ngày 31/10/2016 và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 68/TTr-NV ngày 28/10/2016 và trên cơ sở ý kiến thống nhất của Lãnh đạo UBND thành phố tại cuộc họp ngày 31/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Quảng Ngãi có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đúng Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây do UBND thành phố hoặc Chủ tịch UBND thành phố ban hành có nội dung trái với nội dung quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng các Phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch; Quản lý đô thị; Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 4;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Nội vụ; Sở Tư Pháp;
- TTTU, TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- BBT Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Tấn Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án Đầu tư
Xây dựng thành phố Quảng Ngãi**
(Ban hành theo Quyết định số 7471/2016/UB-UBND ngày 31/10/2016
của UBND thành phố Quảng Ngãi)

Chương I VỊ TRÍ PHÁP LÝ

Điều 1. Tên Ban quản lý dự án

1. Tên giao dịch: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Quảng Ngãi.
2. Trụ sở làm việc: Số nhà 62, Đường Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Điện thoại: (055) 3815767- 3831527.
3. Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Quảng Ngãi được thành lập theo Quyết định số 7470/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND thành phố Quảng Ngãi.
4. Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Quảng Ngãi.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Quảng Ngãi (Sau đây gọi tắt là Ban quản lý Dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 24/02/2015 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành.
2. Ban Quản lý Dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho Bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi và Ngân hàng để giao dịch theo đúng quy định của pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ

Điều 3. Chức năng.

Ban Quản lý Dự án thực hiện các chức năng theo Quyết định thành lập Ban Quản lý Dự án và theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 16/2016/NĐ-CP ngày 30/6/2016 của Bộ xây dựng gồm:

1. Được UBND thành phố ủy quyền trực tiếp quản lý dự án đối với các dự án do UBND tỉnh giao UBND thành phố làm chủ đầu tư.
2. Làm Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng các công trình có sử dụng vốn ngân sách, vốn ngoài ngân sách do UBND thành phố giao;

3. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

4. Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán dự án đầu tư xây dựng công trình; Giám sát thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị công trình.

5. Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng;

6. Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án được ký kết;

7. Tổ chức quản lý các dự án do mình làm chủ đầu tư và nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo quy định của pháp luật;

8. Quản lý và khai thác quỹ đất của các khu dân cư được đầu tư để phục vụ tái định cư các dự án hạ tầng đô thị;

9. Thực hiện các chức năng khác do UBND thành phố giao.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án theo quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

c) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ và các công việc có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác.

d) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (*theo phân cấp*); tổ chức thực hiện việc trình thu hồi đất, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

đ) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình.

e) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án theo quy định.

g) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, nhân viên thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin, bảo mật; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

h) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

i) Thực hiện công tác khảo sát, kiểm kê, lập phương án Bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư đối với các dự án do Ban Quản lý Dự án làm chủ đầu tư hoặc đại diện UBND thành phố trực tiếp quản lý dự án (*đối với các dự án được UBND thành phố làm chủ đầu tư giao Ban quản lý trực tiếp quản lý điều hành dự án*).

k) Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết định kỳ hàng tháng, hàng quý, sáu tháng, tổng kết năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND thành phố và các sở, ngành, phòng, ban liên quan.

l) Yêu cầu các đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu liên quan trong việc đề xuất chủ trương, kế hoạch đầu tư các dự án và tham mưu UBND thành phố giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực chuyên môn.

m) Được UBND thành phố Quảng Ngãi uỷ quyền ban hành các quyết định chỉ định thầu tư vấn xây dựng, thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán, thẩm định giá, bảo hiểm công trình, kiểm toán công trình, đo đạc bản đồ địa chính và thẩm tra dự toán đo đạc đối với các gói thầu tư vấn theo quy định pháp luật hiện hành. Được ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng đã ký kết với các tổ chức và cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ được giao;

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố giao theo quy định của Pháp luật.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định.

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

d) Được quyền ký kết hợp đồng kinh tế về tư vấn quản lý dự án cho các dự án thuộc Chủ đầu tư khác khi có văn bản đề nghị

3. Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác được ký kết; làm các dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng do đơn vị, tổ chức khác làm chủ đầu tư khi được yêu cầu.

4. Giám sát thi công xây dựng dân dụng và Cầu, đường và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoặc thuê tư vấn giám sát công trình theo quy định.

5. Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức, cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật.

6. Quản lý viên chức hoặc hợp đồng lao động của Ban Quản lý dự án.

7. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi và quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính.

9. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC THÀNH VIÊN BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 5. Cơ cấu tổ chức và biên chế Ban Quản lý dự án

1. Ban Giám đốc Ban Quản lý Dự án gồm: Giám đốc và không quá 3 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm và miễn nhiệm. Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, làm việc theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án.

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án, là người giúp Giám đốc phụ trách chỉ đạo một số mặt công tác của đơn vị do Giám đốc phân công; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của đơn vị.

c) Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc. Chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ trước Giám đốc và trước pháp luật theo quy định hiện hành.

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền.

2. Giám đốc Ban Quản lý Dự án được thành lập các Phòng chức năng, nghiệp vụ như: Phòng Kế hoạch, tổng hợp và thẩm định; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Kỹ thuật - Nghiệp vụ; Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất. Số lượng phòng chức năng được thành lập tùy theo đặc điểm tình hình công việc của đơn vị do Giám đốc quyết định. Giám đốc Ban Quản lý Dự án bổ nhiệm và phân công các Trưởng các phòng chức năng, nghiệp vụ đảm bảo theo chức năng, nhiệm vụ của từng Phòng và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý Dự án.

3. Biên chế và chỉ tiêu hợp đồng.

Biên chế và số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được phê duyệt.

Tùy theo tình hình, đặc điểm công tác, Chủ tịch UBND thành phố quyết định mức biên chế trong tổng số biên chế sự nghiệp khác của thành phố được UBND thành phố giao hàng năm.

Ngoài định mức biên chế nêu trên, Chủ tịch UBND thành phố cho phép Giám đốc Ban Quản lý Dự án được ký hợp đồng lao động (*theo Bộ Luật Lao động*), hợp đồng thuê, khoán công việc đối với những công việc không cần bố trí biên chế thường xuyên để đáp ứng yêu cầu công tác của đơn vị.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của các thành viên Ban quản lý dự án

1. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc Ban quản lý dự án

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đại diện theo pháp luật của Ban Quản lý dự án; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

b) Giám đốc là chủ tài khoản và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động tài chính của đơn vị.

c) Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban Quản lý Dự án.

d) Phân công nhiệm vụ các Phó giám đốc và thành viên Ban Quản lý Dự án; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó trưởng phòng, nhân viên thuộc Ban Quản lý Dự án theo quy định hiện hành của pháp luật.

d) Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất (*nếu có*) của Ban Quản lý Dự án, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các Phó Giám đốc, phòng, ban điều hành dự án và của các thành viên Ban Quản lý dự án.

đ) Ký các văn bản, hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý Dự án.

2. Quyền và trách nhiệm của các Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý Dự án và Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án.

3. Quyền và trách nhiệm của Kế toán trưởng

a) Có trách nhiệm quản lý, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng các dự án do Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư, quản lý thu, chi kinh phí hoạt động Ban Quản lý dự án và tổ chức bộ máy kế toán Ban Quản lý dự án theo quy định tại Luật Kế toán năm 2015.

b) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý Dự án và Pháp luật về quản lý vốn đầu tư.

4. Quyền, nghĩa vụ của viên chức, người lao động Ban Quản lý dự án

a) Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

b) Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và quy chế làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của đơn vị, nhưng phải được sự chấp thuận Ban và Giám đốc ban điều hành dự án phụ trách.

c) Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị.

d) Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Ban Quản lý Dự án về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

đ) Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ TUYỂN DỤNG, BỔ NHIỆM NGẠCH QUẢN LÝ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

Điều 7. Nguyên tắc làm việc của Ban Quản lý dự án

1. Ban Giám đốc Ban Quản lý Dự án.

a) Ban Quản lý Dự án hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách theo chế độ thủ trưởng, vừa đảm bảo trách nhiệm của tập thể, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân, mọi hoạt động của Ban Quản lý dự án phải đảm bảo theo chủ trương, đường lối, sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng hợp pháp cho viên chức và người lao động.

b) Giải quyết công việc theo đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm, tuân thủ trình tự, thủ tục và thời gian theo qui định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác và quy chế làm việc của Ban Quản lý dự án; đồng thời thường xuyên cải tiến thủ tục hành chính, lề lối làm việc theo hướng công khai, minh bạch, có hiệu quả.

c) Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Lãnh đạo phòng chức năng thuộc Ban quản lý Dự án.

Lãnh đạo các phòng tham mưu, nghiên cứu, đề xuất giúp Ban Giám đốc thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc và trước pháp luật về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng, ban mình.

3. Viên chức lao động của Ban Quản lý Dự án.

Cán bộ, viên chức, nhân viên làm việc tại Ban Quản lý Dự án phải có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp với công việc, là người có phẩm chất, đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan trong thi hành công vụ; chấp hành nghiêm túc sự phân công của Giám đốc, Phó Giám đốc và Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 8. Chế độ làm việc và hội họp.

1. Chế độ làm việc.

Chế độ làm việc thực hiện theo quy định chung của Nhà nước và của UBND thành phố. Cán bộ, viên chức, nhân viên của Ban Quản lý Dự án đều có chức danh, nhiệm vụ cụ thể và đeo thẻ theo quy định.

Cán bộ, viên chức, nhân viên phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, hòa nhã, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, cũng như của đồng nghiệp.

2. Chế độ hội họp.

Định kỳ hàng tuần, hàng tháng họp giao ban giữa lãnh đạo với các Trưởng phòng để kiểm điểm công tác trong tuần và triển khai công tác.

Hàng tháng họp toàn thể cán bộ, viên chức, nhân viên của đơn vị một lần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng và đề ra công tác cho tháng tiếp theo; đồng thời, phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ mới phát sinh ở địa phương và có văn bản báo cáo cho UBND thành phố và sở, ngành, phòng, ban liên quan.

Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý Dự án định kỳ 6 tháng và cuối năm theo quy định.

Tùy theo tình hình thực tế công việc, Giám đốc có thể linh hoạt về thời gian để tổ chức họp xử lý từng công việc cụ thể, tổ chức làm việc đột xuất với từng phòng, từng bộ phận cụ thể hàng tuần, hàng tháng, quý, năm.

Điều 9. Tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, quản lý và sử dụng viên chức.

Viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý Dự án được UBND thành phố tổ chức xét tuyển, thực hiện chế độ tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức theo đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án. Đối với hợp đồng lao động Giám đốc Ban quản lý dự án tổ chức tổ chức xét tuyển, thực hiện chế độ tập sự sử dụng người lao động theo quy định của Nhà nước.

Điều 10. Khen thưởng và xử lý kỷ luật cán bộ, viên chức.

Cán bộ, viên chức làm việc tại Ban Quản lý Dự án được khen thưởng và xét danh hiệu thi đua theo quy định hiện hành và xử lý kỷ luật theo quy định tại Bộ Luật Lao động và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương V
CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH,
TIỀN LƯƠNG CỦA BAN QUẢN LÝ

Điều 11. Chế độ tài chính.

1. Ban Quản lý Dự án là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành của Nhà nước. Ban Quản lý Dự án thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo chi thường xuyên theo các quy định hiện hành của Nhà nước và theo sự hướng dẫn của cơ quan tài chính có thẩm quyền. Được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và cấp vốn để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng.

2. Có tổ chức bộ máy kế toán Ban Quản lý Dự án theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện hạch toán kế toán theo chế độ kế toán của đơn vị Chủ đầu tư. Các khoản thu, nhiệm vụ chi, hạch toán kế toán, chi phí quản lý thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Quá trình công tác tại Ban Quản lý Dự án theo diện hợp đồng của viên chức, nhân viên, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được tính là thời gian liên tục, để tính mức lương trong việc xét tuyển, bổ nhiệm ngạch.

5. Hàng năm, Ban Quản lý Dự án có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12. Các nguồn tài chính của Ban Quản lý dự án.

1. Vốn đầu tư phát triển của các dự án được giao hoặc được ủy thác quản lý thực hiện.

2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có).

3. Các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án gồm:

a) Chi phí quản lý dự án; Chi phí quản lý dự án được ký kết theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án (nếu có); chi phí giám sát xây lắp và lắp đặt thiết bị công trình thuộc dự án đầu tư; phí quản lý dự án; chi phí lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

b) Các khoản thu tự thực hiện các công việc tư vấn trong hoạt động xây dựng của cơ quan hoặc các hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng cho các chủ đầu tư khác (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng;

c) Các khoản kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp và các hoạt động khác theo quy định của Nhà nước.

Điều 13. Nội dung chi.

1. Chi thường xuyên gồm: Chi tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do nhà nước qui định; chi tiền công cho lao động hợp đồng; các khoản đóng góp theo lương; trả thu nhập tăng thêm; chi dịch vụ công cộng; chi vật tư văn phòng; chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc, hội nghị, công tác phí; chi thuê mướn; chi đoàn ra, đoàn vào, khấu hao tài sản cố định, sửa chữa tài sản v.v, các khoản thuế phải nộp theo qui định pháp luật và các khoản khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chi không thường xuyên gồm: chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại, chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chi các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình, dự án, đề án khác; chi kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền; chi vốn đầu tư phát triển; chi mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt; chi từ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao; chi sửa chữa lớn tài sản cố định; chi thực hiện tinh giảm biên chế theo chế độ (nếu có); chi phù hợp các khoản chi theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 14. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị.

1. Ban Quản lý Dự án được trang bị tài sản để phục vụ công tác quản lý dự án theo quy định của pháp luật. Tài sản của Ban Quản lý Dự án phải được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Nghiêm cấm việc cho thuê, mượn, biếu, tặng và sử dụng tài sản của Ban quản lý dự án vào mục đích cá nhân.

2. Ban Quản lý Dự án định kỳ báo cáo người quyết định đầu tư về các tài sản được nhà thầu, nhà cung cấp bàn giao, tặng hoặc để lại cho Ban Quản lý Dự án để quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản không cần sử dụng phải được xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 15. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp kế toán.

1. Đối với chế độ phụ cấp chức vụ Lãnh đạo và phụ cấp kế toán được hưởng phụ cấp theo quy định hiện hành.

2. Đối với các khoản phụ cấp khác, phụ cấp trách nhiệm cho Trưởng phòng, Phó trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ do giám đốc Ban Quản lý Dự án quyết định trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ của Ban quản lý Dự án và theo quy định của pháp luật.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 16. Mối quan hệ công tác đối với người quyết định thành lập Ban Quản lý dự án, người quyết định đầu tư

1. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

a. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b. Trình Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án (*kể cả việc điều chỉnh, bổ sung*).

c. Trình Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

d. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các dự án được giao quản lý; đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình.

2. Đối với các sở, ngành, phòng, ban liên quan.

Ban Quản lý Dự án chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản của các sở, ngành, phòng, ban đơn vị; Thực hiện chế độ báo cáo kết quả công tác định kỳ, đột xuất và chuyên đề theo yêu cầu.

3. Đối với các cơ quan khác thuộc UBND thành phố.

Thực hiện mối quan hệ phối hợp và hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định. Khi phối hợp tham mưu giải quyết công việc thuộc lĩnh

vực mình phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của các cơ quan khác, Giám đốc chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định.

4. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội thành phố.

Phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan trong việc công khai quy hoạch, công khai dự án; tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước để giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án đầu tư đã được phê duyệt.

Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Ban Quản lý Dự án, Giám đốc có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình UBND thành phố giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

Điều 17. Mọi quan hệ công tác đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình.

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án.

2. Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu và nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng hoàn thành vào vận hành, sử dụng (*kể cả việc thực hiện bảo hành công trình theo quy định*).

3. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong thời gian chưa xác định được đơn vị quản lý sử dụng công trình theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

Điều 18. Mọi quan hệ công tác đối với nhà thầu thi công xây dựng.

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

**Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Giám đốc Ban Quản lý dự án và các tổ chức, thành viên của Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 20. Các cơ quan, tổ chức có liên quan gồm: Các Phòng: Nội vụ thành phố, Quản lý đô thị thành phố, Tài nguyên và Môi trường thành phố, Tài chính- Kế hoạch thành phố, Văn phòng HĐND và UBND thành phố và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện theo Quy chế này.

Điều 21. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật, Giám đốc Ban quản lý dự án có trách nhiệm xây dựng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (qua Phòng nội vụ thành phố) để xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *TH*



Phạm Tấn Hoàng